

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương
mại điện tử;*

*Căn cứ Quyết định 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/03/2015 của Thủ tướng Chính
phủ về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương
mại điện tử quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia
giai đoạn 2021-2025;*

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 77/SCT-TTr ngày 30/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND: LĐVP, ĐT, TH, KT, CNN;
- Lưu: VT, NamTM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thế Tuấn

KẾ HOẠCH

Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

- Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi TMĐT trong doanh nghiệp và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.
- Thu hẹp khoảng cách giữa vùng thành thị và nông thôn về mức độ phát triển TMĐT; góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.
- Nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh.
- Đẩy mạnh giao dịch TMĐT xuyên biên giới; mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa của tỉnh trong và ngoài nước thông qua ứng dụng TMĐT; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% TTHC quy định dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>; 100% các giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp và công dân được thực hiện trực tuyến qua cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- 100% hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở phân phối hiện đại, cơ sở cung cấp điện, nước, viễn thông và truyền thông sử dụng linh hoạt các phương thức thanh toán điện tử; tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán, QR, các dịch vụ thanh toán khác của các nhà cung cấp.
- Ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán TMĐT giữa đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch TMĐT. Cải thiện và giữ vững chỉ số thương mại điện tử của tỉnh, bao gồm các chỉ số: Nguồn nhân lực và hạ tầng CNTT (NNL&HT); doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp - doanh nghiệp (B2B), chính phủ - doanh nghiệp (G2B).
- Áp dụng phổ biến chữ ký số và chứng thực chữ ký số để đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch TMĐT.

- Mua sắm trực tuyến trở thành hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng qua phương tiện điện tử.

- Phân đầu 60% doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT của tỉnh và các sàn cung cấp dịch vụ TMĐT khác; ứng dụng TMĐT, sử dụng hệ thống thư điện tử, có kết nối internet để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm thị trường; 50% doanh nghiệp có website riêng để quảng bá thương hiệu, sản phẩm.

- 1.500 lượt cán bộ quản lý nhà nước, 4.500 lượt cán bộ doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp, sinh viên năm cuối các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh được tham dự các khóa đào tạo, tập huấn về chuyên ngành TMĐT, đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT

1.1. Triển khai pháp luật về TMĐT

Tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về TMĐT qua các lớp đào tạo, tập huấn và bộ tài liệu chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến.

Trong quá trình triển khai chính sách pháp luật về TMĐT, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý lên các cơ quan có thẩm quyền để bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số. Đặc biệt là chú ý đánh giá chi tiết tác động của các cam kết quốc tế trong các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới đối với thương mại điện tử và dịch chuyển dữ liệu, bảo vệ người tiêu dùng sau bán hàng,...

Tổ chức các hoạt động rà soát, thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực TMĐT hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển TMĐT trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách, thực thi pháp luật và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động này trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Mỗi năm tổ chức 02 lớp tập huấn triển khai các văn bản pháp luật về TMĐT cho đối tượng các cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về TMĐT, cán bộ Quản lý thị trường, cán bộ CNTT các cấp; triển khai từ 01-02 cuộc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực TMĐT.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực về TMĐT

Tuyên truyền, đào tạo kỹ năng thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, đài phát thanh và truyền hình, các bộ tài liệu chuyên sâu, tờ rơi quảng bá về TMĐT và các hình thức khác nhằm nâng cao trình độ tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng với những hành vi tiêu cực trong thương mại điện tử.

Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên năm cuối tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh về TMĐT. Nội dung tuyên truyền chủ yếu bao gồm: Tổng quan và lợi ích của TMĐT; các mô hình TMĐT trên thế giới và Việt Nam; hệ thống pháp luật về TMĐT; dịch vụ công trực tuyến; lập kế hoạch ứng dụng và triển khai TMĐT cho doanh nghiệp; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị website TMĐT; ứng dụng marketing trực tuyến; sàn giao dịch TMĐT; xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

Mỗi năm tổ chức 06 lớp bồi dưỡng cho khoảng 900 người là cán bộ doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên năm cuối tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh về TMĐT.

2. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử

Kiểm toàn bộ máy chuyên trách quản lý nhà nước về thương mại điện tử thuộc Sở Công Thương, Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố. Tăng cường hợp tác giữa các địa phương và các tổ chức xã hội nghề nghiệp (hội, hiệp hội) trong quản lý và phát triển TMĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến thương mại điện tử, xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử giữa các lực lượng thực thi pháp luật.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và hình thành lực lượng phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

Tổ chức các hoạt động đối thoại thường niên giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp thương mại điện tử để kịp thời nắm bắt những vấn đề cần tháo gỡ.

Tăng cường năng lực thống kê về thương mại điện tử ở cấp tỉnh, ngành hàng và địa phương. Định kỳ tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và xu hướng phát triển để tham mưu cho UBND tỉnh giải pháp quản lý hiệu quả lĩnh vực TMĐT và công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

3. Xây dựng thị trường và nâng cao lòng tin người tiêu dùng trong TMĐT

Tổ chức các sự kiện thương mại điện tử thường niên vào Ngày mua sắm trực tuyến - Online Friday đã được Chính phủ phê duyệt vào ngày thứ 6 đầu tiên của tháng 12 nhằm đem lại những lợi ích thiết thực cho người tiêu dùng khi tham gia mua sắm, xây dựng một liên kết chặt chẽ, bền vững giữa cộng đồng doanh

ngành, từ nhà sản xuất, nhà phân phối đến các đơn vị cung ứng dịch vụ hạ tầng cho TMĐT. Hoạt động này mang tính kích cầu cho thị trường, tạo môi trường cho các tổ chức, doanh nghiệp trình diễn những công nghệ mới nhất và các mô hình TMĐT tiên tiến để người tiêu dùng trải nghiệm, xây dựng thói quen, kỹ năng TMĐT mới.

Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch TMĐT. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và triển khai chương trình khuyến mãi khi khách hàng thực hiện thanh toán qua các dịch vụ thanh toán của các ngân hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ khác có trụ sở tại tỉnh Bắc Giang.

Xây dựng và thực thi các giải pháp chính sách nhằm tăng tỷ trọng hàng nội địa trên môi trường trực tuyến.

Phát triển các hệ thống chứng thực, đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp và người tiêu dùng trong TMĐT trên cơ sở tham gia nhiều bên của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị truyền thông, các hiệp hội, doanh nghiệp và tổ chức bảo vệ người tiêu dùng.

Nghiên cứu, xem xét áp dụng hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến nhằm tăng cường bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong TMĐT, thúc đẩy sự phát triển của TMĐT.

4. Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho TMĐT

Phát triển các hạ tầng, giải pháp hỗ trợ giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch TMĐT, bao gồm mô hình TMĐT doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp - doanh nghiệp (B2B), chính phủ - người dân (G2C), chính phủ - doanh nghiệp (G2B); Online - Offline (O2O).

Cải thiện hạ tầng giao thông và logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong TMĐT.

Xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển, giao nhận và hoàn tất đơn hàng cho TMĐT. Phát triển nền tảng Bản đồ số của tỉnh để hỗ trợ phục vụ cho công tác quản lý trực tuyến dịch vụ bưu chính, vận chuyển, giao nhận và hoàn tất đơn hàng cho TMĐT.

Nâng cấp và duy trì sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang: <http://www.san24h.vn/> nhằm phục vụ việc quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp theo dõi, tiếp cận cơ hội kinh doanh dễ dàng và thuận tiện hơn so với môi trường kinh doanh truyền thống.

Xây dựng và duy trì phần mềm hệ thống đánh giá năng lực chuyển đổi số và ứng dụng TMĐT phục vụ cho việc đánh giá và tư vấn cho doanh nghiệp đồng thời cung cấp số liệu thống kê, khảo sát cập nhật về nhu cầu, vướng mắc của doanh nghiệp cho cơ quan quản lý.

5. Đẩy mạnh ứng dụng TMĐT hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp

Chọn lựa một trong các ngành hàng chủ lực của tỉnh và triển khai các đề án hỗ trợ phát triển TMĐT, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa ra các ngành hàng khác trên địa bàn toàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực của Bắc Giang xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu trực tuyến gồm website, hệ thống email, Fanpage trên Facebook, landing page phục vụ cho hoạt động quảng bá sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh trực tuyến, tạo sự tin tưởng ổn định đối với khách hàng truyền thống đồng thời phát triển khách hàng tiềm năng.

Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất trong tỉnh áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử. Xây dựng, cung cấp các gói giải pháp toàn diện hỗ trợ bán hàng trực tuyến và triển khai các đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các ngành hàng tiêu biểu tham gia các sàn TMĐT của tỉnh, các sàn TMĐT lớn trong và ngoài nước.

Xây dựng Phần mềm giám sát và tối ưu tự động quy trình kinh doanh trực tuyến cho một số ngành hàng. Tổ chức chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

Xây dựng Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và kinh doanh.

Quảng bá, nâng cao nhận thức, hỗ trợ đào tạo về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh; phát triển các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến.

6. Khảo sát, học tập kinh nghiệm và nhiệm vụ khác

Tổ chức các đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các nước và các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công TMĐT trong sản xuất kinh doanh.

Tổ chức cử cán bộ phụ trách TMĐT và công nghệ thông tin dự hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do các Bộ, ngành tổ chức; mua tài liệu TMĐT.

7. Kinh phí triển khai thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ban, ngành căn cứ chế độ, định mức chi tiêu hiện hành xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan,

đơn vị mình gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư phát triển TMĐT:

- Vận động các doanh nghiệp, cá nhân tích cực đầu tư mua sắm trang thiết bị, chủ động ứng dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội tiếp tục quan tâm lồng ghép nguồn kinh phí để đầu tư phát triển công nghệ thông tin hỗ trợ TMĐT.

Tổng kinh phí dự kiến triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là: 14.096.000.000 đồng (*mười bốn tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ trung ương thông qua Cục TMĐT và Kinh tế số - Bộ Công Thương: 4.191.000.000 đồng (*bốn tỷ, một trăm chín mươi một triệu đồng*).

- Kinh phí từ Ngân sách tỉnh: 5.945.000.000VNĐ (*năm tỷ, chín trăm bốn mươi năm triệu đồng*).

- Kinh phí do doanh nghiệp đối ứng: 3.960.000.000VNĐ (*hai tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).

Bảng tổng hợp kinh phí dự kiến triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện					Tổng cộng
		2021	2022	2023	2024	2025	
1	Hỗ trợ từ trung ương thông qua Cục TMĐT và Kinh tế số	935	876	635	660	1,085	4,191
2	Kinh phí từ Ngân sách tỉnh	1,195	1,345	975	1,255	1,175	5,945
3	Doanh nghiệp đối ứng	480	795	880	795	1,010	3,960
	Tổng cộng	2,610	3,016	2,490	2,710	3,270	14,096

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương có trách nhiệm

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì thực hiện kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả nội dung kế hoạch;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong bảo vệ an ninh mạng đối với hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT của thương nhân, tổ chức nước ngoài. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật đối với các hành vi vi phạm về an ninh mạng trong thương mại điện tử;

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch với Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Công Thương;

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương;

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch dự toán gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định bố trí ngân sách thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm

- Phối hợp với Sở Công Thương cung cấp thông tin về quản lý internet đối với các website có hoạt động TMĐT có trụ sở tại tỉnh; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin vào TMĐT; triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các nhiệm vụ phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử;

- Thực hiện tốt công việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT; xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ TMĐT;

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT. Phối hợp với Sở Công Thương thu hồi tên miền “.vn” và thực thi các biện pháp xử lý vi phạm đối với website TMĐT theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

- Phối hợp cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu với Sở Công Thương về các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử có vốn đầu tư nước ngoài;

- Xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch đầu tư các hạng mục về công nghệ thông tin, các dự án phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm

- Tham mưu, bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách hàng năm để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

5. Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì bảo vệ an ninh mạng đối với hoạt động TMĐT; phối hợp với Sở Công Thương cung cấp thông tin về các hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng trong TMĐT.

- Phối hợp thẩm định về an ninh quốc gia trong điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài đối với lĩnh vực dịch vụ TMĐT khi có yêu cầu từ Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Cục Thuế tỉnh

- Hướng dẫn thương nhân, tổ chức tham gia hoạt động TMĐT khai và nộp thuế theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Căn cứ nội dung của Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình.

8. UBND cấp huyện, thành phố:

- Căn cứ vào tình hình ứng dụng thương mại điện tử thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 của địa phương mình, phê duyệt và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thẩm định, phê duyệt, bố trí ngân sách theo phân cấp hiện hành để triển khai các hoạt động phát triển thương mại điện tử tại địa phương;

- Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Công Thương về tình hình thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

9. Các doanh nghiệp: Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phát triển TMĐT; chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình./.

Phụ lục: Tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Năm thực hiện, nguồn kinh phí															Tổng cộng
		2021			2022			2023			2024			2025			
		NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT	290	-	-	290	-	-	290	-	-	290	-	-	290	-	-	1,450
1.1	Triển khai pháp luật về TMDT	80			80			80			80			80			400
	Tổ chức 02 lớp tập huấn triển khai văn bản pháp luật TMDT cho khoảng 150 người là cán bộ quản lý nhà nước về TMDT, Quản lý thị trường, CNTT	60			60			60			60			60			300
	Triển khai từ 01-02 cuộc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực TMDT	20			20			20			20			20			100
1.2	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực về TMDT	210	-	-	210	-	-	210	-	-	210	-	-	210	-	-	1,050
	Các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền hình, các bộ tài liệu chuyên sâu, tờ rơi quảng bá về TMDT và các hình thức khác	30			30			30			30			30			150
	Tổ chức 06 lớp tập huấn cho khoảng 900 lượt người là cán bộ DN, thanh niên khởi nghiệp, sinh viên năm cuối tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	180			180			180			180			180			900

STT	Nội dung hỗ trợ	Năm thực hiện, nguồn kinh phí															Tổng cộng
		2021			2022			2023			2024			2025			
		NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	
2	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử	170	50	-	200	-	-	50	-	-	200	-	-	50	-	-	720
2.1	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử giữa các lực lượng thực thi pháp luật	170	50	-	50	-	-	50	-	-	50	-	-	50	-	-	420
	Thiết kế hệ thống và lập trình phần mềm	120	50														170
	Cập nhật cơ sở dữ liệu các năm	50			50			50			50			50			250
2.2	Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, TMĐT trên địa bàn tỉnh.				150						150						300
3	Xây dựng thị trường và nâng cao lòng tin người tiêu dùng trong TMĐT	150	-	70	150	-	70	150	-	70	150	-	70	150	-	70	1,100
	Tổ chức các sự kiện thương mại điện tử thường niên vào Ngày mua sắm trực tuyến - Online Friday	150		70	150		70	150		70	150		70	150		70	1,100
4	Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho TMĐT	100	250	-	185	426	135	-	-	-	95	210	135	100	250	-	1,886
4.1	Nâng cấp và duy trì sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang: http://www.san24h.vn/	100	250	-	95	210	135	-	-	-	95	210	135	100	250	-	1,580

STT	Nội dung hỗ trợ	Năm thực hiện, nguồn kinh phí															Tổng cộng
		2021			2022			2023			2024			2025			
		NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	
	Nâng cấp sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang: http://www.san24h.vn/	100	250											100	250		700
	Xây dựng chương trình hội chợ trực tuyến và hỗ trợ các nhà cung cấp tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm				95	210	135				95	210	135				880
4.2	Xây dựng phần mềm khảo sát mức độ chuyển đổi số và ứng dụng TMDT của doanh nghiệp				90	216											306
5	Đẩy mạnh ứng dụng TMDT hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và ứng dụng các công nghệ mới trong TMDT, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp	405	635	410	490	450	590	405	635	810	490	450	590	505	835	940	8,640
5.1	Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực của Bắc Giang xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu trực tuyến gồm website, hệ thống email, Fanpage trên Facebook, landing page (mỗi năm hỗ trợ 10-20 DN)	165	385		150		50	165	385	400	150		50	165	385	400	2,850
5.2	Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang: http://www.san24h.vn/ (mỗi năm 50 doanh nghiệp)	150		250	150		250	150		250	150		250	150		250	2,000
5.3	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn TMDT lớn trong và ngoài nước (mỗi năm hỗ trợ 15 doanh nghiệp)	90	250	160	90	250	160	90	250	160	90	250	160	90	250	160	2,500

STT	Nội dung hỗ trợ	Năm thực hiện, nguồn kinh phí															Tổng cộng
		2021			2022			2023			2024			2025			
		NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	NS tỉnh	NS TW	DN đối ứng	
5.4	Xây dựng Phần mềm giám sát và tối ưu tự động quy trình kinh doanh trực tuyến theo ngành hàng				100	200	130				100	200	130	100	200	130	1,290
6	Khảo sát, học tập kinh nghiệm và nhiệm vụ khác	80	-	-	30	-	-	80	-	-	30	-	-	80	-	-	300
	Tổ chức các đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm	50						50						50			150
	Tổ chức cử cán bộ phụ trách TMĐT và công nghệ thông tin dự hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do các Bộ, ngành tổ chức; mua tài liệu TMĐT; hội nghị tổng kết chuyên đề	30			30			30			30			30			150
	Tổng cộng:	1,195	935	480	1,345	876	795	975	635	880	1,255	660	795	1,175	1,085	1,010	14,096